TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/**2024/HNGĐ-ST
Ngày 04/9/2024
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hải và ông Phạm Văn Vượng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại phân trại số D, trại giam Q, Cục C – Bộ C1. Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Dương Thị P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Hà Văn Ú**, sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án tại Đội 10, phân trại số D, Trại giam Q, Cục C – Bộ C1 (xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú kết hôn với nhau vào năm 2002, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 25/12/2002 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại thôn L, xã M. Cuộc sống chung của hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Năm 2016 anh Ú đi thi hành án hình phạt tù tại Trại cải tạo nên mỗi người sống một nơi. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt tháng 6/2024 chị Dương Thị P có đơn khởi kiện

đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Ú.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích... Năm 2016 anh Ú đã vi phạm pháp luật và bị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 13 năm tù về tội Hiếp dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi hiện đang phải đi chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Q từ đó cho đến nay. Do vậy, tình cảm của hai vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Ú.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Văn Ú trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích... Năm 2016 anh đã vi phạm pháp luật và bị Toà án xử phạt 13 năm tù về tội Hiếp dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Q. Trong thời gian anh đi tù, do ít gặp nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Tuy nhiên anh vẫn luôn mong muốn vì các con, cháu, sau khi anh chấp hành án xong vợ chồng về đoàn tụ, nên anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú có 02 người con chung là cháu Hà Thị Phương L, sinh ngày 27/7/2003 và cháu Hà Khánh D, sinh ngày 14/11/2005. Các cháu đều trên 18 tuổi và tự quyết định được cuộc sống nên các đương sự không đề nghị Toà án xem xét giải quyết

* Về tài sản, vay nợ chung: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Kết quả xác minh thể hiện: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống làm việc tại địa phương. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do anh Ú ham chơi, lười lao động, không tu trí làm ăn. Năm 2016 anh Ú vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án hình phạt tù 13 năm tại Trại giam Q, cuộc sống chung của hai vợ chồng từ đó dần xa cách, hôn nhân ngày càng lạnh nhạt, không có hạnh phúc.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Về nội dung vụ án: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú kết hôn vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S là hôn

nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đang không sống cùng với nhau. Do vậy, căn cứ vào Điều 56. Đề nghị HĐXX xử cho chị Dương Thị P được ly hôn với anh Hà Văn Ú; về con chung: vợ chồng có 02 người con chung, các cháu đều trên 18 tuổi, chị P và anh Ú không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Dương Thị P đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Ú; không đề nghị Toà án giải quyết về con chung; tài sản chung, vay nợ chung. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là *"Ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 25/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do anh Ú không tu trí làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Năm 2016 anh Ú có hành vi hiếp dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi bị TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt 13 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 6/2024 chị Dương Thị P có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Ú. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Ú cũng xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, có xảy ra xích mích, không hạnh phúc nhưng vì các con nên anh không đồng ý ly hôn với chị P.

Căn cứ kết quả xác minh, lời khai của các đương sự xác định cuộc sống hôn nhân của chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú có hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân ngày càng lạnh nhạt, không có hạnh phúc nên xác định hôn nhân của chị P và anh Ú đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Dương Thị P được ly hôn với anh Hà Văn Ú.

2.2. Về con chung: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú có 02 con chung là cháu Hà Thị Phương L, sinh ngày 27/7/2003 và Hà Khánh D, sinh ngày 14/11/2005. Các cháu đều trên 18 tuổi, chị P và anh Ú không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét

2.3. Về tài sản, vay nợ chung: Chị Dương Thị P và anh Hà Văn Ú đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị P được ly hôn với anh Hà Văn Ú.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 25 tháng 12 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001359 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Dương Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2024)

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- CC T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã T. (nơi ĐKKH);
- UBND xã M. (Nơi ĐK HKTT);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Chiến